TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **68**/2023/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 10 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 207, 210, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d, đ khoản 1.3 điều 1 mục II, phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp chia tài sản chung.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; HKTT: Thôn 3, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1976; HKTT: Thôn 3, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội; do ông Nguyễn Văn N là đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/02/2023 tại Văn phòng công chứng Tây Đô);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Cùng HKTT: Thôn 3, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn D: Ông Nguyễn Huy A – Luật sư Văn phòng luật sư HA – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đăng V, sinh năm 1956; HKTT: Thôn 3 xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1982, HKTT: Thôn 3 xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H thống nhất chia quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp diện tích 150m^2 tại thửa đất số 524, tờ bản đồ số 01, khu đất dịch vụ xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, được UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC238239 ngày 08/5/2021 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D, như sau:

+ Ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Thành T, mỗi người được chia quyền sử dụng đất diện tích là 36m^2 tại thửa đất trên, có giá trị là 1.440.000.000 đồng;

Ông Nguyễn Văn N được toàn quyền sử dụng phần diện tích 36m^2 đất thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thành T và có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thành T giá trị quyền sử dụng đất là 1.440.000.000 đồng. Tổng diện tích ông Nguyễn Văn N được toàn quyền sử dụng là 72m^2 có kích thước 4,8m x 15m, vị trí phía bên trái của thửa đất (đứng từ trong thửa đất nhìn ra ngoài đường nội bộ).

+ Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng chung diện tích đất là 78m^2 tại thửa đất trên, có giá trị là 3.120.000.000 đồng, kích thước là 5,2m x 15m, vị trí phía bên phải của thửa đất (đứng từ trong thửa đất nhìn ra ngoài đường nội bộ).

[2.2] Về tài sản trên đất:

Các bên xác nhận toàn bộ tài sản trên đất là do ông D, bà H tạo lập, xây dựng bao gồm, tường bao quanh không trát cao 1,6m, dài 49m; phần đất tôn nền; 24 cây hồng xiêm, 05 cây bưởi, 05 cây na, 02 cây mít.

Ông Nguyễn Văn N được sở hữu tài sản trên phần diện tích 72m^2 đất được chia gồm tường bao quanh không trát, phần đất tôn nền và tự nguyện thanh toán cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H số tiền là 18.289.232 đồng.

Ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm di chuyển các cây trên phần diện tích 72m^2 đất chia cho ông Nguyễn Văn N sử dụng gồm 12 cây hồng xiêm, 01 cây bưởi, 04 cây na để trả lại mặt bằng cho ông Nguyễn Văn N.

Ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC238239 ngày 08/5/2021 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn D khi có thông báo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn N có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Vị trí, kích thước, diện tích đất cụ thể có sơ đồ giao đất kèm theo).

[2.3] Đối với giao dịch chuyển nhượng giữa ông Nguyễn Thành T và ông Nguyễn Đăng V tại Giấy nhận tiền ngày 31/10/2008, các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có phát sinh tranh chấp, ông Nguyễn Thành T và ông Nguyễn Đăng V có trách nhiệm giải quyết nên Toà án không xét.

[2.4] Về việc nhận tiền giữa ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị T theo Giấy nhận tiền ngày 12/11/2007, các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có phát sinh tranh chấp ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị T sẽ có trách nhiệm giải quyết nên Toà án không xét.

[2.5] Về án phí:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.874.338 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.950.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0016311 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Ông N còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.924.338 đồng.

Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.950.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0016310 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Ông T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.650.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 47.200.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Các đương sự;*
- *VKSND h.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS h.Hoài Đức;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

Phạm Thị Lan Anh